

TÂM QUAN TRỌNG CỦA YẾU TỐ VĂN HOÁ TRONG VIỆC DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ

Đào Thị Thư

Khoa Pháp - Đại học Ngoại ngữ

Đại học Quốc gia Hà Nội

1. Đặt vấn đề

Như người ta thường nói: "Ngoại ngữ là chìa khoá mở cửa cho nền khoa học và kỹ thuật nước nhà hội nhập cùng nền văn minh thế giới". Song, học ngoại ngữ cũng không đơn giản. Ngoài việc phải tích lũy vốn từ vựng, ngữ pháp kiến thức cơ bản, người học cần phải hiểu rõ bối cảnh của câu nói, phong tục tập quán của nước có ngôn ngữ mình đang học để hiểu rõ ý nghĩa của từ và của câu.

Thật vậy, ở mỗi nước, mỗi châu lục đều có những nền văn hoá khác nhau, có những phong tục tập quán khác nhau. Phần lớn người châu Phi ăn cơm bọc, người châu Á dùng đũa, còn người châu Âu và châu Mỹ dùng thìa, dĩa. Người châu Mỹ, châu Âu phần lớn là ăn bánh mì, khoai tây, còn người châu Á thì ăn cơm. Những thói quen ấy đã tạo ra cho người dân của từng châu lục có cách sống, cách ăn mặc, cách chào hỏi khác nhau.

Vì vậy, khi người học tiếp cận với một nền văn hoá mới sẽ rất bỡ ngỡ và không hiểu được nội dung thông báo mặc dù có biết ngoại ngữ.

Ngôn ngữ không chỉ là những phương tiện hoặc công cụ để trao đổi thông tin, nó như còn là một thực thể phát triển qua từng thời kỳ khác nhau giống như một tấm gương phản ánh nền văn minh của một quốc gia. Thông qua ngôn ngữ, chúng ta ít nhiều hiểu được hình ảnh con người, đất nước và nền văn hoá của họ.

2. Văn hóa là gì?

Theo từ điển "Petit Robert - 1992" thì văn hóa là tổng thể các phương diện tri thức của một nền văn minh:

"La culture est l'ensemble des aspects intellectuels d'une civilisation", Petit Robert, 1992.

Có một định nghĩa khác: Văn hoá là một dạng đặc biệt của sự hiểu biết, một dạng đặc biệt của trạng thái tinh thần của con người.

Vì vậy, mỗi dân tộc khác nhau đều có nền văn hoá riêng. Những yếu tố văn hoá này là trở ngại lớn nhất cho người học ngoại ngữ.

Nói đến văn hoá là nói đến yếu tố tinh thần, những quan niệm theo phong tục tập quán, thói quen của một cộng đồng người.

Nếu như ở Pháp có thể nói: "Jacques Chirac mới sang thăm Việt Nam hồi năm ngoái", thì ở Việt Nam không thể nói rằng: "Trần Đức Lương mới sang thăm Pháp về" mà phải nói: "Ông (bác) Trần Đức Lương mới sang thăm Pháp về". Ở đây không nên hiểu rằng: người Pháp không lịch sự hoặc không tôn trọng nguyên thủ quốc gia của họ.

Chúng ta cũng không nên nghĩ rằng ở Pháp, gọi tên của người lớn tuổi trong gia đình là hỗn xược, là thiếu văn hoá vì họ cho rằng điều đó thể hiện sự thân mật, tình cảm trong gia đình. Còn ở Việt Nam khi gọi tên người trên phải thêm từ chỉ thứ bậc trong gia đình như: *cụ, ông, bà, bác, chú, cô, dì, chị, anh...* rồi mới đến tên người đó.

3. Những yếu tố văn hoá ảnh hưởng tới cách sử dụng từ và ngữ trong ngôn ngữ

3.1. Trong từ vựng

Trong tiếng Việt, "một phòng" nghĩa là "une salle" ou "une pièce" nhưng khi kết hợp với các từ *ăn, ngủ, học, khách* ta có: *phòng ăn, phòng ngủ, phòng học, phòng làm việc...* nhưng từ *phòng* trong khách sạn thì tiếng Pháp có các từ khác nhau để gọi còn "une chambre" chỉ là phòng ngủ. Vì vậy người học tiếng Pháp hay dùng "une chambre" để chỉ một phòng học hoặc phòng nói chung, điều đó là hoàn toàn sai.

Từ "mũ" và "nón" trong tiếng Việt gồm hai danh từ khác nhau, song trong tiếng Pháp "mũ" và nón là cùng một loại chỉ khác ở chỗ: nón là một loại mũ có dạng hình chóp nên người ta gọi *un chapeau*: một chiếc mũ, *un chapeau conique*: một chiếc nón.

Còn tại sao từ áo sơ mi nam và sơ mi nữ lại không cùng giống? Tại sao áo sơ mi nữ (*un chemisier*) lại mang giống đực mà áo sơ mi nam (*une chemise*) lại mang giống cái. Đó là do thói quen sử dụng của người Pháp và có người lại suy diễn rằng gọi thế là để dung hoà, cân bằng giống để có sự kết hợp hài hoà giống như loài người.

3.2. Trong cấu trúc câu

Người Việt Nam thường nói: "Con trai tôi đi học" (1) còn người Pháp dùng "Mon fils va à l'école" (2): "Con trai tôi đến trường".

Ở đây, câu (1) cả hai hành động "đi" và "học" kết hợp được, còn trong câu (2) "va à l'école" đến trường với nghĩa là đi học, ta có "va" là đi, "à l'école" là bổ ngữ chỉ nơi chốn của động từ đi. Vậy là "đến trường" trong tiếng Pháp là đồng nghĩa với "đi học" trong tiếng Việt. Nhưng nếu trong tiếng Việt nếu một người mẹ già nói: "Con trai tôi đến trường" người ta sẽ hỏi lại "À, anh làm giáo viên ạ." hoặc "Anh ấy đến trường có việc gì ạ?".

Một ví dụ khác: "Tôi cần ba người đàn ông làm công việc này".

Trong tiếng Pháp người ta nói: "J'ai besoin de 3 hommes pour faire ce travail"

Như vậy trong câu này cần phải có hai giới từ "de" và "pour", nếu thiếu, câu sẽ sai cấu trúc.

3.3. Trong quan niệm về màu sắc

Rất nhiều người Việt Nam thích màu vàng và đặc biệt là hoa cúc vàng. Vào những ngày lễ, tết họ thích mua cúc vàng vì giữ được lâu và màu lại rất đẹp. Song với người Pháp, màu vàng là màu "đau thương, tang tóc" và đặc biệt hoa cúc vàng là loại hoa mà người Pháp chỉ mua nó để đặt lên ngôi mộ người chết vào dịp 1/11, ngày hội của những người đã quá cố giống như dịp Thanh minh ở Việt Nam.

3.4. Trong biểu tượng của các nước

Biểu tượng của Việt Nam là "Tháp Rùa và Hồ Gươm" còn của nước Pháp là "gà sổng Gôloa" tượng trưng cho sự vinh quang, niềm tự hào của nước Pháp. Còn vì sao biểu tượng của khối cộng đồng chung châu Âu gồm 15 nước thành viên lại là 12 ngôi sao. Mà "bó lúa vàng" là tượng trưng của các nước ASEAN. Và tại sao nước Canada lại có biểu tượng là chiếc lá phong?

Để hiểu được điều đó, chúng ta phải đi tìm hiểu nguồn gốc của biểu tượng đó.

3.5. Trong các câu thành ngữ

Phong tục, tập quán của mỗi nước đều chi phối cách sử dụng từ, ngữ, thành ngữ của nước đó. Ở Việt Nam có câu "*Cầm đèn chạy trước ô tô*" còn trong tiếng Pháp "*Il ne faut pas mettre le boeuf avant la charrue*" nghĩa là "Đừng nên để bò đi trước cái cày". Bò chứ không phải là "trâu". Điều này làm cho người Việt Nam học tiếng Pháp phải thắc mắc rất nhiều.

Hai hình ảnh hoàn toàn khác nhau trong hai câu sau:

(1) *Vắng chủ nhà gà vọc niêu tôm.*

(2) *Quand le chat sort, les souris dansent. (Khi chú mèo chạy đi thì các chú chuột nhất nhảy múa lung tung)*

lại có cùng một ý nghĩa là "vắng người quản lý là lộn xộn bất ổn trong nhà".

Đúng như câu ngạn ngữ "Nhập gia, tùy tục" khi ta học ngoại ngữ, cần phải hiểu rõ ngữ cảnh cụ thể của câu nói và thói quen, phương thức sống và suy nghĩ của người nước đó ra sao để hiểu rõ hơn và sử dụng đúng nơi, đúng lúc từ và ngữ đó.

4. Biện pháp khắc phục

Để khắc phục trở ngại về nghĩa của từ, ngữ và thành ngữ, trước hết người giáo viên ngoại ngữ cần hiểu rõ và chi tiết các yếu tố tác động đến sự hiểu và diễn đạt của người học ngoại ngữ. Cần giải thích cho người học rõ sự khác nhau về văn hoá của nước mình và nước có ngoại ngữ mà mình đang học và khuyến khích người học tự tìm hiểu,

phát hiện ra những nét riêng biệt của từng ngôn ngữ để họ có thể làm chủ được thứ tiếng đó.

Trong các buổi học, ở mỗi bài đọc hoặc nghe, đều có những hiện tượng văn hoá. Vì vậy, người giáo viên ngoại ngữ phải chuẩn bị kỹ bài, tìm hiểu nguồn gốc, xuất xứ của các từ, cấu trúc hoặc câu thành ngữ đó để giải thích rõ cho sinh viên. Đồng thời, giáo viên có thể liên hệ, so sánh với quan niệm của người Việt Nam về vấn đề văn hoá này. Qua việc cho sinh viên thảo luận và trình bày quan điểm của mình và của người Việt Nam về các hiện tượng đó, sinh viên sẽ hiểu rõ và đúng hơn nghĩa của những từ đó.

Hiểu rõ tầm quan trọng của yếu tố văn hoá, trở ngại lớn cho việc hiểu thông tin, phải chăng nên có phần gợi ý, giải thích các hiện tượng văn hoá trong mỗi bài học. Đặc biệt, người giáo viên phải luôn cập nhật thông tin và tìm hiểu rõ nghĩa của từ và cấu trúc theo người bản ngữ hiểu.

5. Kết luận

Bản tham luận này nhằm mục đích nêu lên tầm quan trọng của yếu tố văn hoá trong dạy và học ngoại ngữ và đưa ra một vài biện pháp hữu hiệu để các thầy cô tham khảo. Tác giả cũng rất mong nhận được nhiều ý kiến hay của các thầy cô và các em sinh viên để chúng ta có thể dạy và học ngoại ngữ tốt hơn, đáp ứng nhu cầu của xã hội với thế hệ trẻ, người làm chủ tương lai của đất nước chúng ta.